

Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban Nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có trách nhiệm thực hiện nghiêm chỉnh Chỉ thị này. Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có trách nhiệm theo dõi, kiểm tra, đôn đốc và tổng hợp tình hình, định kỳ báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

K.T. Thủ tướng Chính phủ

Phó Thủ tướng

TRẦN ĐỨC LƯƠNG

## **QUYẾT ĐỊNH của Thủ tướng Chính phủ số 531-TTg ngày 8-8-1996 về quản lý các Chương trình Quốc gia.**

### **THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ**

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 30 tháng 9 năm 1992;*

*Nhằm tăng cường quản lý các Chương trình Quốc gia;*

*Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

#### **I. NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1.-** Chương trình Quốc gia là một tập hợp các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp đồng bộ về kinh tế, xã hội, khoa học công nghệ, môi trường, cơ chế chính sách, tổ chức để thực hiện một hoặc một số mục tiêu đã được xác định trong chiến lược phát triển kinh tế - xã hội chung của đất nước trong một thời gian nhất định.

Một Chương trình Quốc gia gồm nhiều dự án khác nhau để thực hiện các mục tiêu của chương trình. Đối tượng quản lý và kế hoạch hóa được xác định theo chương trình, đầu tư được thực hiện theo dự án.

**Điều 2.-** Dự án của Chương trình Quốc gia là một tập hợp các hoạt động để tiến hành một công việc nhất định nhằm đạt được một hay nhiều mục tiêu cụ thể đã định rõ trong chương trình với một khoản ngân sách và một thời hạn thực hiện được xác định.

**Điều 3.-** Tiêu chuẩn lựa chọn Chương trình Quốc gia:

- Các vấn đề được chọn để giải quyết bằng Chương trình Quốc gia phải là những vấn đề có tính cấp bách, liên ngành, liên vùng và có tầm quan trọng đối với sự phát triển kinh tế - xã hội của đất nước, cần phải được tập trung chỉ đạo giải quyết;

- Mục tiêu của Chương trình Quốc gia phải rõ ràng, lượng hóa được và nằm trong chiến lược chung của Quốc gia;

- Thời gian thực hiện chương trình phải quy định giới hạn, thường là 5 năm, hoặc phân kỳ thực hiện cho từng giai đoạn 5 năm.

#### **II. XÂY DỰNG CHƯƠNG TRÌNH QUỐC GIA**

**Điều 4.-** Căn cứ vào nội dung, nhiệm vụ kế hoạch trung hạn hay dài hạn, các Bộ, Ủy ban Quốc gia, Tổng cục (sau đây gọi chung là Bộ) đề xuất các vấn đề kinh tế - xã hội bức xúc cần đưa vào danh mục các Chương trình Quốc gia với Bộ Kế hoạch và Đầu tư. Bộ Kế hoạch và Đầu tư phối hợp với Bộ Tài chính lựa chọn, lập danh mục các Chương trình Quốc gia và dự kiến cơ quan quản lý chương trình để Chính phủ xem xét và trình Quốc hội quyết định trong từng kỳ kế hoạch.

**Điều 5.-** Cơ quan được giao quản lý Chương trình Quốc gia chịu trách nhiệm phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính và các Bộ, ngành, địa phương có liên quan tổ chức xây dựng chương trình. Việc xây dựng chương trình, dự án được tiến hành vào giai đoạn xây dựng kế hoạch ngắn hạn, trung hạn hoặc dài hạn. Khi xây dựng kế hoạch hàng năm có thể đề xuất thêm chương trình mới hoặc giảm bớt chương trình đã có.

**Điều 6.-** Nội dung Chương trình Quốc gia gồm:

- Đánh giá thực trạng tình hình của lĩnh vực mà chương trình sẽ xử lý, luận chứng những vấn đề cấp bách phải giải quyết bằng Chương trình Quốc gia;

- Xác định phạm vi, quy mô và mục tiêu chung của chương trình, các chỉ tiêu cơ bản phải đạt được trong từng khoảng thời gian cụ thể;

- Xác định tổng mức vốn của chương trình, trong đó chia ra mức vốn theo từng năm, phương thức huy động các nguồn vốn;

- Xác định hiệu quả kinh tế - xã hội chung của chương trình và của các dự án đầu tư;

- Đề xuất khả năng lồng ghép với các chương trình khác;

- Kế hoạch, tiến độ tổ chức thực hiện chương trình, dự án;

- Sự hợp tác quốc tế (nếu có).

**Điều 7.-** Các Chương trình Quốc gia do Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì phối hợp với Bộ Tài chính và các Bộ, ngành, địa phương có liên quan tổ chức thẩm định và trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

Chỉ sau khi chương trình đã được phê duyệt mới được thể hiện trong kế hoạch.

**Điều 8.-** Nguyên tắc lồng ghép hoạt động của các Chương trình Quốc gia được thực hiện như sau:

- Việc lồng ghép các phần liên quan về mục tiêu, các hoạt động và tổ chức thực hiện giữa các Chương trình Quốc gia nhằm tránh trùng lặp, nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn lực, được xem xét ngay từ khi đề xuất, xây dựng, bố trí kế hoạch, theo dõi cho đến các giai đoạn thực hiện, đánh giá chương trình;

- Cơ quan quản lý chương trình có trách nhiệm đề xuất nội dung, hình thức, cơ chế lồng ghép với các Chương trình Quốc gia khác;

- Trong quá trình xem xét thẩm định, bố trí vốn, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính có trách nhiệm kiến nghị phương án lồng ghép, đồng thời phân bổ vốn cho các hoạt động lồng ghép đó để trình Thủ tướng Chính phủ xem xét quyết định giao nhiệm vụ trong kế hoạch hàng năm cho các Bộ quản lý chương trình;

- Chủ tịch Ủy ban Nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có trách nhiệm tham gia quản lý, tổ chức việc thực hiện và lồng ghép các hoạt động liên quan của các Chương trình Quốc gia trên địa bàn.

**Điều 9.-** Khi xây dựng kế hoạch hàng năm hoặc kế hoạch 5 năm, nếu các điều kiện cần đổi hoặc mục tiêu chương trình có thay đổi, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính và cơ quan quản lý chương trình phải trình Chính phủ để điều chỉnh chương trình với nội dung sau:

- Đánh giá phần chương trình đã thực hiện;

- Luận chứng về sự cần thiết và lý do điều chỉnh;

- Nội dung điều chỉnh;

- Ảnh hưởng của những điều chỉnh đó đối với mục tiêu cuối cùng của chương trình và hiệu quả của việc điều chỉnh.

**Điều 10.-** Cơ quan quản lý Chương trình Quốc gia và Ủy ban Nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương nơi thực hiện Chương trình Quốc gia phải báo cáo định kỳ (hàng quý và hàng năm) về tình hình thực hiện các mục tiêu, kinh phí, v.v... theo mẫu biểu quy định. Cơ quan quản lý chương trình phải phối hợp với các Bộ, ngành và địa phương liên quan tổ chức đánh giá giữa kỳ đối với các chương trình có thời hạn 5 năm hoặc phân kỳ thực hiện 5 năm. Các báo cáo trên gửi Thủ tướng Chính phủ, đồng gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính.

Bộ quản lý chương trình chịu trách nhiệm chủ trì cùng các Bộ, ngành và địa phương có liên quan đánh giá, nghiệm thu kết quả thực hiện Chương trình Quốc gia, làm báo cáo tổng kết hoàn thành chương trình do Bộ quản lý trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

### III. CƠ CHẾ TÀI CHÍNH ĐỐI VỚI CHƯƠNG TRÌNH QUỐC GIA

**Điều 11.-** Hàng năm, trên cơ sở bố trí nhiệm vụ kế hoạch, mục tiêu của các Chương trình Quốc gia, Bộ Tài chính chủ trì cùng Bộ Kế hoạch và Đầu tư đề xuất mức cân đối ngân sách cho từng Chương trình Quốc gia trong kế hoạch chung về dự toán ngân sách Nhà nước để Chính phủ xem xét và trình Quốc hội quyết định.

**Điều 12.-** Căn cứ vào mức ngân sách được duyệt cho từng chương trình, cơ quan quản lý chương trình dự kiến mức phân bổ cho từng Bộ, địa phương để Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu

tư tổng hợp chung vào kế hoạch của Bộ, ngành, địa phương trình Thủ tướng Chính phủ xem xét quyết định.

**Điều 13.-** Kinh phí để thực hiện Chương trình Quốc gia được bố trí từ ngân sách Trung ương do Bộ Tài chính cấp trực tiếp cho các Bộ, ngành để thực hiện các dự án do Trung ương quản lý, cấp ủy quyền qua Sở Tài chính vật giá để thực hiện các dự án của Chương trình do địa phương quản lý. Việc quản lý chi tiêu và thanh quyết toán kinh phí của các Chương trình Quốc gia được thực hiện theo các quy định hiện hành.

**Điều 14.-** Để thực hiện các mục tiêu của chương trình, ngoài nguồn vốn từ ngân sách Nhà nước, cần huy động thêm vốn tín dụng trong và ngoài nước, huy động sự đóng góp của các tổ chức, cá nhân. Đối với nguồn vốn huy động được từ nhân dân, cơ quan quản lý chương trình và Ủy ban Nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương nơi thực hiện chương trình được sử dụng vào các công việc thuộc nội dung chương trình, nhưng phải quản lý và thanh quyết toán theo các quy định hiện hành.

#### IV. QUẢN LÝ VÀ ĐIỀU HÀNH CÁC CHƯƠNG TRÌNH QUỐC GIA

**Điều 15.-** Nhiệm vụ của Bộ Kế hoạch và Đầu tư:

- Chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính, giúp Thủ tướng Chính phủ trong việc thẩm định, lồng ghép, quản lý, điều hành, kiểm tra và đánh giá các Chương trình Quốc gia;

- Chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính, căn cứ vào phương hướng phát triển kinh tế - xã hội 5 năm, dài hạn của Nhà nước và đề xuất của các Bộ, ngành, địa phương, lựa chọn lập danh mục các Chương trình Quốc gia và cơ quan quản lý chương trình để Chính phủ xem xét trình Quốc hội quyết định;

- Cùng với Bộ Tài chính đề xuất mức phân bổ kinh phí ngân sách cho từng Chương trình Quốc gia để tổng hợp vào kế hoạch ngân sách chung của Nhà nước trình Chính phủ.

**Điều 16.-** Nhiệm vụ của Bộ Tài chính:

- Chủ trì, phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư phân bổ kinh phí ngân sách cho từng Chương trình Quốc gia, tổng hợp, đưa vào kế hoạch ngân

sách chung của Nhà nước để Chính phủ xem xét trình Quốc hội quyết định.

- Cấp phát kinh phí cho từng chương trình, dự án đã được xét duyệt theo kế hoạch; hướng dẫn, kiểm tra các cơ quan quản lý Chương trình Quốc gia thực hiện đúng các quy định tài chính - kế toán hiện hành. Tổng hợp tình hình cấp phát kinh phí hàng năm cho từng chương trình và duyệt quyết toán kinh phí Chương trình Quốc gia và các dự án đã kết thúc, báo cáo Thủ tướng Chính phủ, đồng thời gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

**Điều 17.-** Nhiệm vụ của các cơ quan quản lý Chương trình Quốc gia:

- Các cơ quan quản lý Chương trình Quốc gia có trách nhiệm chủ trì phối hợp với các Bộ, địa phương có liên quan tổ chức, xây dựng chương trình, dự án theo sự phân công của Chính phủ, gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính để thẩm định, trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt;

- Thành lập Ban Chủ nhiệm Chương trình Quốc gia để giúp Thủ tướng cơ quan quản lý, tổ chức thực hiện chương trình và giải thể Ban này khi kết thúc chương trình. Chủ nhiệm chương trình là một đồng chí lãnh đạo Bộ, các thành viên gồm đại diện có thẩm quyền của các bộ phận kế hoạch, tài vụ và các bộ phận có liên quan. Quy chế Hoạt động của Ban Chủ nhiệm Chương trình Quốc gia do cơ quan quản lý chương trình quyết định trên cơ sở tuân thủ các quy định tại Quyết định này;

- Đối với những Chương trình Quốc gia có tầm quan trọng đặc biệt cần có thành viên của các Bộ và địa phương tham gia Ban Chủ nhiệm, thành phần Ban Chủ nhiệm chương trình và Quy chế Hoạt động của Ban Chủ nhiệm do Thủ tướng Chính phủ quyết định;

- Chịu trách nhiệm quản lý, phân bổ kinh phí và tổ chức công tác kế toán để quản lý nguồn kinh phí của chương trình theo đúng chế độ quản lý tài chính của Nhà nước;

- Chịu trách nhiệm quyết toán kinh phí của chương trình với Bộ Tài chính và chịu sự kiểm toán của cơ quan Kiểm toán Nhà nước theo các quy định hiện hành.

**Điều 18.-** Ủy ban Nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có nhiệm vụ:

www.ThuVienPhapLuac.com  
Tel: +84-8-38456684

- Tham gia vào việc xây dựng và quản lý các Chương trình Quốc gia trên địa bàn;

- Đề nghị thay đổi mục tiêu dự án của chương trình trên địa bàn khi thấy mục tiêu dự án đó không phù hợp và không sát với tình hình thực tế của địa phương;

- Tạo mọi điều kiện thuận lợi để chương trình có thể tiến hành tốt, tổ chức lồng ghép và triển khai thực hiện các hoạt động của chương trình trên địa bàn;

- Thành lập Ban Chỉ đạo các Chương trình Quốc gia của địa phương để giúp Ủy ban Nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trong việc lập kế hoạch, thực hiện và điều hành các Chương trình Quốc gia trên địa bàn. Trưởng Ban Chỉ đạo là một đồng chí lãnh đạo Ủy ban Nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, các thành viên là đại diện có thẩm quyền của Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính - Vật giá và các Sở chuyên ngành. Sở Kế hoạch và Đầu tư là đầu mối thường trực.

## V. ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

**Điều 19.-** Quyết định này có hiệu lực từ ngày 1 tháng 9 năm 1996.

- Bộ Kế hoạch và Đầu tư phối hợp với Bộ Tài chính và các Bộ liên quan hướng dẫn thi hành Quyết định này.

- Các Chương trình Quốc gia đang thực hiện chưa đủ tiêu chuẩn và các thủ tục theo quy định tại Quyết định này, phải trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

**Điều 20.-** Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban Nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thực hiện Quyết định này.

K.T. Thủ tướng Chính phủ

Phó Thủ tướng

NGUYỄN KHÁNH

## QUYẾT ĐỊNH của Thủ tướng Chính phủ số 547-TTg ngày 13-3-1996 về việc thành lập Cục Quản lý dược Việt Nam trực thuộc Bộ Y tế.

### THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 30 tháng 9 năm 1992;*

*Căn cứ Nghị định số 68-CP ngày 11-10-1993 của Chính phủ về nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy Bộ Y tế và Nghị quyết số 27-CP ngày 20-6-1996 của Chính phủ về định hướng chiến lược công tác chăm sóc và bảo vệ sức khỏe nhân dân trong thời gian 1996 - 2000 và chính sách quốc gia về thuốc của Việt Nam;*

*Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Y tế và Bộ trưởng, Trưởng ban Ban Tổ chức - Cán bộ Chính phủ.*

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.-** Thành lập Cục Quản lý dược Việt Nam trực thuộc Bộ Y tế trên cơ sở sắp xếp, tổ chức lại Vụ Dược và các tổ chức của Bộ Y tế có liên quan đến quản lý Nhà nước về dược để giúp Bộ trưởng Bộ Y tế thực hiện chức năng quản lý Nhà nước chuyên ngành về dược và mỹ phẩm có liên quan trực tiếp đến sức khỏe nhân dân trong phạm vi cả nước.

Cục Quản lý dược Việt Nam có tư cách pháp nhân, có con dấu riêng, kinh phí hoạt động do ngân sách Nhà nước cấp, được mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước, trụ sở đặt tại thành phố Hà Nội.

**Điều 2.-** Cục Quản lý dược Việt Nam có nhiệm vụ, quyền hạn chủ yếu sau đây:

1. Xây dựng chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển ngành Dược để Bộ trưởng Bộ Y tế trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt và tổ chức thực hiện sau khi được phê duyệt.

2. Xây dựng các dự án luật, pháp lệnh, văn bản pháp quy, tiêu chuẩn, chính sách, chế độ quản lý chuyên ngành về dược và mỹ phẩm để Bộ trưởng